TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh LDD, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 2/3/221 A, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Chị HTH, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 12/157 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh LDD và chị HTH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường F, quận B, thành phố Hải Phòng ngày 23-11-2011. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh LDD và chị HTH cùng đề nghị Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh LDD và chị HTH có 02 con chung là G, sinh ngày 21-01-2014 và H, sinh ngày 16-6-2012. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị HTH là người trực tiếp nuôi con và anh LDD có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/ một tháng.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31-12-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh LDD và chị HTH thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh LDD và chị HTH mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh LDD và chị HTH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh LDD và chị HTH thống nhất giao chị HTH trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là G và H và anh LDD có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/ một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh LDD và chị HTH mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0010132 ngày 23-12-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên anh LDD và chị HTH đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường F, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh